

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

**“Dự thảo”**

## **TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ.....

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ..... Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

### **I. TÊN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

### **II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Tại mục 1, Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: **“Nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”**.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 là cần thiết.

### **III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Mục đích**

Nhằm kịp thời ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### **2. Quan điểm**

Đảm bảo việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và phù hợp với quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

### **IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

3. Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

4. Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

5. Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

6. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 09/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

7. Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

8. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

9. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

10. Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

11. Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

12. Thông tư số ...../2022/TT-BTC ngày ...../...../2022 của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

13. Thông tư số ...../2022/TT-BTC ngày ...../...../2022 của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

14. Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

15. Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

16. Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

17. Thông tư số ...../2022/TT-BNNPTNT ngày ...../...../2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

18. Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

## **V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục cụ thể như sau:

1. Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ

trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 (*Văn bản số 1340/UBND-TH ngày 21/4/2022 và Văn bản số 2176/UBND-KT ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

2. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản xin ý kiến tham gia, góp ý của các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Văn bản số 1327/SNN-PTNT ngày 14/7/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả: Đã nhận được ý kiến tham gia, góp ý của..... cơ quan đơn vị, tổng hợp ý kiến tham gia cho thấy:

- Ý kiến tham gia, góp ý của các sở, ngành của tỉnh: Có ... ý kiến tham gia, trong đó: ....

- Ý kiến tham gia, góp ý của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Có ..... ý kiến tham gia, trong đó: ....

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình làm rõ và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết theo ý kiến tham gia, góp ý của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../.../2022.

## **VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết gồm 11 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia

Điều 5. Phân cấp phê duyệt dự án

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 7. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Điều 8. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Điều 9. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Điều 11. Điều khoản thi hành.

**VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU:** Không

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ ... dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

*(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).*

*Nơi nhận:*

- .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**